

Phụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CTCP TẬP ĐOÀN
BẤT ĐỘNG SẢN CRV
CRV Real Estate Group
Joint Stock Company

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 135/2025/CRV-BC
No: 135/2025/CRV-BC

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2025
Hanoi, day 29 month 07 year 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng)

(6 month)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV/ *CRV Real Estate Group Joint Stock Company*

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 4, Số 183, Phố Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/

- Điện thoại/Telephone: 024 7306 1886 Fax: 024 7306 1886 Email: info@crvgroup.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: **6.724.166.400.000 đồng**

- Mã chứng khoán/Stock symbol: **CRV**

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện. *The implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information

on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	25/03/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm tài chính 2024
2	02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	04/07/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semiannual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Đỗ Hữu Hạ	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	28/07/2021	
2	Đỗ Hữu Hậu	Thành viên HĐQT không điều hành/ Non-executive members of the Board of Directors	28/07/2021	
3	Nguyễn Văn Thu	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent members of the Board of Directors	28/07/2021	
4	Đặng Tuấn Vũ	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent members of the Board of Directors	28/07/2021	
5	Lê Duy Phi	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent members of the Board of Directors	28/07/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Đỗ Hữu Hạ	6/6	100%	
2	Đỗ Hữu Hậu	6/6	100%	
3	Nguyễn Văn Thu	6/6	100%	
4	Đặng Tuấn Vũ	6/6	100%	
5	Lê Duy Phi	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

HĐQT giám sát thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc về các công tác quản trị, các nghiệp vụ quan trọng của Công ty bao gồm các hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT đã thực hiện các công việc sau:

- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 do ban Điều hành đệ trình;
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm tài chính 2024 theo đúng quy định pháp luật hiện hành;
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
- Công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường đúng quy định của pháp luật;
- Phân công công việc trong HĐQT phù hợp với chức năng nhiệm vụ và khả năng của từng thành viên;
- Đôn đốc và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025;
- Thông qua các giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT.

The Board of Directors supervise through the General Director's periodic reports on the Company's management and important operations, including production and business activities. The Board of Directors has performed the following tasks:

- *Approved the 2025 business plan submitted by the Executive Board;*
- *Organized the first extraordinary General Meeting of Shareholders for the 2024 fiscal year in accordance with current legal regulations.*
- *Organized the 2025 Annual General Meeting of Shareholders in accordance with current law;*

- Disclosed periodic information and disclosed extraordinary information in accordance with law;
- Assigned tasks within the Board of Directors in accordance with the functions, tasks and capabilities of each member;
- Urge and supervise the implementation of the 2025 business plan;
- Approved transactions under the authority of the Board of Directors.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Ban kiểm toán nội bộ triển khai các công việc và hoàn thành nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định đối với Ban kiểm toán nội bộ, cụ thể:

- Kiểm toán báo cáo tài chính quý 3 năm tài chính 2024;
- Kiểm toán việc lưu trữ sổ sách, chứng từ kế toán quý 3 năm tài chính 2024 của toàn bộ khối CRV bao gồm công ty mẹ và các công ty con;
- Kiểm toán việc ghi nhận doanh thu, giá vốn, hàng tồn kho quý 4 năm tài chính 2024 của toàn bộ khối CRV bao gồm công ty mẹ và các công ty con, Kiểm toán báo cáo tài chính quý 4 năm tài chính 2024;
- Kiểm toán việc lưu trữ sổ sách, chứng từ kế toán quý 4 năm tài chính 2024 của toàn bộ khối CRV bao gồm công ty mẹ và các công ty con;
- Kiểm toán việc ghi nhận doanh thu, giá vốn, hàng tồn kho quý 1 năm tài chính 2025 của toàn bộ khối CRV bao gồm công ty mẹ và các công ty con, kiểm toán báo cáo tài chính cả năm tài chính 2024.

The Internal Audit Committee shall carry out its tasks and fulfill its duties in accordance with the functions and responsibilities prescribed for the Internal Audit Committee, specifically as follows:

- Auditing the financial statements in the third quarter of the fiscal year 2024;
- Auditing the archiving of accounting books and supporting documents in the third quarter of the fiscal year 2024 across the entire CRV Group, including the parent company and its subsidiaries;
- Auditing the recognition of revenue, cost of goods sold, and inventory in the fourth quarter of the fiscal year 2024 across the entire CRV Group, including the parent company and its subsidiaries; auditing the financial statements in the fourth quarter of the fiscal year 2024;
- Auditing the archiving of accounting books and supporting documents in the fourth quarter of the fiscal year 2024 across the entire CRV Group, including the parent company and its subsidiaries;
- Auditing the recognition of revenue, cost of goods sold, and inventory in the first quarter of the fiscal year 2025 across the entire CRV Group, including the parent company and its subsidiaries; auditing the financial statements for the entire fiscal year 2024.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semiannual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision</i> No.	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm tài chính 2024 bằng tiền/ <i>Interim cash dividend payment for the 2024 financial year</i>	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT	17/01/2025	Bổ nhiệm lại kế toán trưởng/ <i>Re-appointment of Chief Accountant</i>	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	23/01/2025	Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm tài chính 2024/ <i>Convene the 1st extraordinary General Meeting of Shareholders in fiscal year 2024</i>	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT	13/05/2025	Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm tài chính 2025/ <i>Approve the internal audit plan for the fiscal year 2025</i>	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT	21/05/2025	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025/ <i>Convening the Annal General Meeting of Shareholders for the Fiscal Year 2025</i>	100%
6	06/2025/NQ-HĐQT	21/05/2025	Thông qua giao dịch với bên liên quan/ <i>Through transactions with related parties</i>	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/*Board of Supervisors (Semiannual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) / *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Phạm Anh Tú	Trưởng ban kiểm soát/ <i>Head of the Board of Supervisors</i>	28/07/2021	Cử nhân/ <i>Bachelor Of Arts</i>
2	Chu Thị Lựa	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of the Board of Supervisors</i>	28/07/2021	Cử nhân/ <i>Bachelor Of Arts</i>
3	Vũ Văn Hoàng	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>Member of the Board of Supervisors</i>	02/07/2022	Cử nhân/ <i>Bachelor Of Arts</i>

2. Cuộc họp của BKS /Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Phạm Anh Tú	1/1	100%	100%	
2	Chu Thị Lựa	1/1	100%	100%	
3	Vũ Văn Hoàng	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Đại diện BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty. BKS thực hiện các nội dung cụ thể sau:

- Xem xét phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản trị đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty;
- Giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua;

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty.

The representative of the Supervisory Board fully participates in the Board of Directors' meetings to grasp the Company's operating situation. The Supervisory Board performs the following specific tasks:

- Appropriately review the decisions of the Board of Directors and the Executive Board in governance work to ensure compliance with the provisions of law and the Company's charter;*
- Supervise the Board of Directors and the Executive Board in implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders that have been approved;*
- Supervise the implementation of the Company's business plan.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Trong 6 tháng đầu năm 2025, BKS được cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp từ phía HĐQT và Ban Điều hành. BKS cũng đóng góp các ý kiến độc lập để đảm bảo các quyết định tối ưu trong công việc và duy trì quyền và lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

In the first 6 months of 2025, the Supervisory Board was provided with full and clear information related to business operations and corporate governance from the Board of Directors and the Executive Board. The Supervisory Board also contributed independent opinions to ensure optimal decisions in work and maintain the rights and interests of shareholders and stakeholders.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):* không có (*none*)

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Phạm Thị Thu Huyền	25/09/1977	Cử nhân / <i>Bachelor Of Arts</i>	30/12/2020
2	Trần Ngọc Bình	13/12/1972	Kỹ sư / <i>Engineer</i>	30/12/2020
3	Nguyễn Thị Thùy Dương	06/10/1989	Cử nhân / <i>Bachelor Of Arts</i>	22/12/2023

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Nguyễn Kim Quyên	30/10/1981	Cử nhân / Bachelor Of Arts	17/01/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Công ty đã cử đại diện tham dự các buổi hội thảo phổ biến kiến thức và quy định pháp luật do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán tổ chức trong kỳ báo cáo:

- Hội nghị tập huấn về công bố thông tin;
- Hội thảo với chủ đề Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân;
- Hội thảo công bố sổ tay ESG.

The Company sent representatives to attend seminars to disseminate knowledge and legal regulations organized by the State Securities Commission and the Stock Exchange during the reporting period:

- Training conference on information disclosure;
- Workshop on the theme of Resolution 68-NQ/TW on private economic development;
- Workshop on the publication of the ESG handbook.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semiannual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

Chi tiết tại Phụ lục 1 – Danh sách người có liên quan của Công ty.

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relatio nship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactio ns with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc	Công ty con	0202085165	Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lê Chân, TP Hải Phòng	6 tháng đầu năm 2025	- Nghị quyết HĐQT số 01/2025/NQ-HĐQT ngày 10/01/2025 của Nhà Đại Lộc - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/06/2025 của Nhà Đại Lộc	CRV nhận cổ tức lần 3 và lần 4 năm 2024 của Nhà Đại Lộc với số tiền 910 tỷ đồng	
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH)	Công ty mẹ	0200117929	Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lê Chân, TP Hải Phòng	6 tháng đầu năm 2025	- Nghị quyết HĐQT số 13/2023/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023 của CRV - Nghị quyết HĐQT số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 31/01/2024 của CRV	Tiền lãi vay phát sinh với TCH số tiền là 10,72 tỷ đồng	
3	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc	Công ty con	0202085165	Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lê Chân, TP Hải Phòng	6 tháng đầu năm 2025	- Nghị quyết HĐQT số 09/2023/NQ-HĐQT ngày 14/11/2023 của CRV - Nghị quyết HĐQT số 13/2023/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023 của CRV - Nghị quyết HĐQT số 01/2024/NQ-HĐQT ngày	Tiền lãi vay phát sinh với Nhà Đại Lộc số tiền là 25,52 tỷ đồng	



						02/01/2024 của CRV		
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH)	Công ty mẹ	0200117929	Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lê Chân, TP Hải Phòng	Tháng 06/2025	- Nghị quyết HĐQT số 13/2023/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023 của CRV - Nghị quyết HĐQT số 02/2024/NQ-HĐQT ngày 31/01/2024 của CRV	CRV trả tiền vay cho TCH 50 tỷ đồng	
5	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc	Công ty con	0202085165	Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lê Chân, TP Hải Phòng	Tháng 06/2025	- Nghị quyết HĐQT số 09/2023/NQ-HĐQT ngày 14/11/2023 của CRV - Nghị quyết HĐQT số 13/2023/NQ-HĐQT ngày 08/12/2023 của CRV - Nghị quyết HĐQT số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 02/01/2024 của CRV	CRV trả tiền vay cho Nhà Đại Lộc 170 tỷ đồng	
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH)	Công ty mẹ	0200117929	Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lê Chân, TP Hải Phòng	Tháng 02/2025	Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 16/01/2025 của CRV	CRV tạm ứng cổ tức năm tài chính 2024 cho TCH số tiền 171,59 tỷ đồng	
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (HHS)	Công ty con của Công ty mẹ	0200815578	Tòa nhà 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lê Chân, TP Hải Phòng	Tháng 02/2025	Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 16/01/2025 của CRV	CRV tạm ứng cổ tức năm tài chính 2024 cho HHS số tiền 158,44 tỷ đồng	
8	Công ty Cổ phần Phát triển Dịch vụ Hoàng Giang	Công ty con của Công ty mẹ	0201312898	Km 9 Quốc lộ 5, Phường An Dương, TP Hải Phòng	Tháng 02/2025	Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 16/01/2025 của CRV	CRV tạm ứng cổ tức năm tài chính 2024 cho Hoàng Giang số tiền 37,90 tỷ đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/
Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:

STT No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transacti on executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Posittion at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transactio n</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH)	Đỗ Hữu Hạ	Chủ tịch HĐQT	0200117929	Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lê Chân, TP Hải Phòng	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc	Tháng 3/2025	Nhà Đại Lộc cung cấp dịch vụ cho TCH với doanh thu là 1,02 tỷ đồng	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects:*

Không/No

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semiannual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons* công ty

Chi tiết tại Phụ lục 2 - Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*Details are provided in Appendix 2 – List of insiders and related persons of insiders.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:*

Không/No

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kinh gửi;
- Lưu: TH

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



ĐỖ HỮU HẠ

Phụ lục 1 – Danh sách người có liên quan của Công ty

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
HĐQT / Board of Directors									
1	Đỗ Hữu Hạ		Chủ tịch HĐQT / <i>Chairman of BOD</i>			05/06/2007			Chủ tịch HĐQT / <i>Chairman of BOD</i>
2	Đỗ Hữu Hậu		TV HĐQT / <i>Member of BOD</i>			02/08/2011			TV HĐQT / <i>Member of BOD</i>
3	Nguyễn Văn Thu		TV độc lập HĐQT, Trưởng Ban KTNB / <i>Independent member of BOD, Head of Internal Audit</i>			28/07/2021			TV độc lập HĐQT, Trưởng Ban KTNB / <i>Independent member of BOD, Head of Internal Audit</i>
4	Đặng Tuấn		TV độc lập			28/07/2021			TV độc lập

	Vũ		HĐQT / <i>Independent member of BOD</i>						HĐQT / <i>Independent member of BOD</i>
5	Lê Duy Phi		TV độc lập HĐQT / <i>Independent member of BOD</i>			28/07/2021			TV độc lập HĐQT / <i>Independent member of BOD</i>
Ban Tổng giám đốc / Board of Management									
1	Phạm Thị Thu Huyền		Tổng Giám đốc / <i>General Director</i>			30/12/2020			Tổng Giám đốc / <i>General Director</i>
2	Trần Ngọc Bình		Phó Tổng Giám đốc / <i>Deputy General Director</i>			30/12/2020			Phó Tổng Giám đốc / <i>Deputy General Director</i>
3	Nguyễn Thị Thùy Dương		Phó Tổng Giám đốc / <i>Deputy General Director</i>			22/12/2023			Phó Tổng Giám đốc / <i>Deputy General Director</i>
Kế toán trưởng / Chief Accountant									
1	Nguyễn Kim Quyên		Kế toán trưởng / <i>Chief Accountant</i>			18/01/2022			Kế toán trưởng / <i>Chief Accountant</i>

1	Phạm Anh Tú		Trưởng BKS / <i>Head of Board of Supervisors</i>			28/07/2021			Trưởng BKS / <i>Head of Board of Supervisory</i>
2	Chu Thị Lựa		TV BKS / <i>Member</i>			28/07/2021			TV BKS / <i>Member</i>
3	Vũ Văn Hoàng		TV BKS / <i>Member</i>			02/07/2022			TV BKS / <i>Member</i>
Người được ủy quyền CBTT / <i>Person authorized to disclose information</i>									
1	Phạm Thị Minh Trang		Người được ủy quyền CBTT / <i>Person authorized to disclose information</i>			25/05/2022			Người được ủy quyền CBTT / <i>Person authorized to disclose information</i>
Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty / <i>Person in charge of company administration and Company Secretary</i>									
1	Phạm Thị Huệ		Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty / <i>Person in charge of company administrati on and Company Secretary</i>			28/07/2021			Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty / <i>Person in charge of company administrati on and Company Secretary</i>

Ban Kiểm toán nội bộ / Board of Internal Audit									
1	Nguyễn Văn Thu		TV độc lập HĐQT, Trưởng Ban KTNB / <i>Independent member of BOD, Head of Internal Audit</i>			28/07/2021			TV độc lập HĐQT, Trưởng Ban KTNB / <i>Independent member of BOD, Head of Internal Audit</i>
2	Phạm Duy Phương		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ / <i>Member</i>			08/04/2022			Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ / <i>Member</i>
Các công ty có liên quan / Related companies									
1	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy / <i>Hoang Huy Investment Financial Services .JSC</i>					Từ năm 2007 / <i>since 2007</i>			Cổ đông lớn / <i>Major shareholder</i>
2	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy / <i>Hoang Huy Investment Services .JSC</i>					09/04/2020			Cổ đông lớn / <i>Major shareholder</i>

3	CTCP Phát triển Dịch vụ Hoàng Giang / <i>Hoang Giang Service Development .JSC</i>					22/06/2020			Cổ đông lớn / <i>Major shareholder</i>
4	CTCP Phát triển Nhà Đại Lộc / <i>Dai Loc House Development .JSC</i>					25/08/2022			Công ty con / <i>Subsidiary</i>
5	CTCP Xây dựng Đại Thịnh Vương / <i>Dai Thinh Vuong Construction .JSC</i>					11/08/2020			Công ty con / <i>Subsidiary</i>

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
APPENDIX 2: LIST OF INSIDERS AND RELATED PERSONS OF INSIDERS

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
1	Đỗ Hữu Hạ		Chủ tịch HĐQT / Chairman of BOD							
1.01	Nguyễn Thị Hà									Vợ/ Wife
1.02	Đỗ Hữu Hậu		TV. HĐQT / Member of BOD					5,100	0.00076%	Thành viên HĐQT / Member of BOD/Con trai/ Son
1.03	Đỗ Hữu Huy									Con trai/ Son
1.04	Đỗ Hữu Hưng									Con trai/ Son
1.05	Đỗ Thị Huyền Trang							1,020	0.00015%	Con dâu / Daughter in law
1.06	Mai Trang									Con dâu / Daughter in law
1.07	Phạm Ngọc Linh									Con dâu / Daughter in law

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
1.08	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy / Hoang Huy Investment Financial Services .JSC / Hoang Huy Investment Financial Services .JSC							256,105,272	38.09%	Ông Đỗ Hữu Hạ là Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy / Mr Do Huu Ha is Chairman of BOD of Hoang Huy Investment Financial Services .JSC
1.09	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy / Hoang Huy Investment Services JSC							236,470,680	35.17%	Ông Đỗ Hữu Hạ là Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy / Mr Do Huu Ha is Chairman of BOD of Hoang Huy Investment Services JSC
1.10	Công ty TNHH Prukca Việt Nam / Prukca Vietnam Co., Ltd.									Ông Đỗ Hữu Hạ là Chủ tịch HĐQT thành viên Công ty TNHH Prukca Việt Nam / Mr. Do Huu Ha is Chairman of the Board of Members of Prukca Vietnam Co., Ltd.

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
1.11	Công ty cổ phần Xây dựng Đại Thịnh Vương / Dai Thinh Vuong Construction Joint Stock Company									Ông Đỗ Hữu Hạ là Chủ tịch HĐQT CTCP Xây dựng Đại Thịnh Vương / Mr Do Huu Ha is Chairman of BOD of Dai Thinh Vuong Construction Joint Stock Company
1.12	Công ty cổ phần HH Finance / HH Finance Joint Stock Company									Ông Đỗ Hữu Hạ là Chủ tịch HĐQT, TGD CTCP HH Finance / Mr Do Huu Ha is Chairman of BOD, General Director of HH Finance Joint Stock Company
2	Đỗ Hữu Hậu		TV. HĐQT / Member of BOD					5,100	0.00076%	
2.01	Đỗ Hữu Hạ		Chủ tịch HĐQT / Chairman of BOD							Bố đẻ / Father
2.02	Nguyễn Thị Hà									Mẹ đẻ / Mother
2.03	Phạm Ngọc Linh									Vợ / Wife
2.04	Đỗ Hữu Hưng									Anh trai / Older Brother
2.05	Đỗ Thị Huyền Trang							1,020	0.00015%	Chị dâu / Sister in law
2.06	Đỗ Hữu Huy									Anh trai / Older Brother

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
2.07	Mai Trang									Chị dâu / Sister in law
2.08	Đỗ Ngọc Thảo Hiền									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
2.09	Đỗ Ngọc Thảo Huyền									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
2.1	Đỗ Hữu Hoàn									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
2.11	Đỗ Hữu Hào									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
2.12	Đỗ Hữu Hiền									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
2.13	Phạm Đức Tuấn									Bố Vợ / Father in law



Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
2.14	Đặng Thị Ly									Mẹ Vợ / Mother in law
2.15	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy / Hoang Huy Investment Services JSC							236,470,680	35.17%	Ông Đỗ Hữu Hậu là TV.HDQT CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy / Mr Do Huu Hau is member of BOD of Hoang Huy Investment Services JSC
2.16	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy / Hoang Huy Investment Financial Services .JSC / Hoang Huy Investment Financial Services .JSC							256,105,272	38.09%	Ông Đỗ Hữu Hậu là Phó Tổng giám đốc CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy / Mr Do Huu Hau is Deputy General Director of Hoang Huy Investment Financial Services .JSC
3	Nguyễn Văn Thu		TV độc lập HĐQT kiêm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ / Independent member of BOD, Head of Internal Audit							
3.01	Trương Quang Tiểu									Bố Vợ / Father in law/ Wife

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
3.02	Trương Thị Huệ									Mẹ Vợ / Mother in law/ Wife
3.03	Trương Thị Nguyệt									Vợ/ Wife
3.04	Nguyễn Quang Hưng									Con trai/ Son
3.05	Nguyễn Quang Huy									Con trai/ Son
3.06	Nguyễn Văn Thọ									Anh trai / Older Brother
3.07	Lê Thị Nhiên									Chị dâu / Sister in law
3.08	Nguyễn Văn Đoàn									Anh trai / Older Brother
3.9	Phạm Thị Mỹ									Chị dâu / Sister in law
3.10	Nguyễn Văn Đoàn									Anh trai / Older Brother
3.11	Nguyễn Thị Toán									Chị dâu / Sister in law

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
3.12	Nguyễn Thị Lợi									Em gái / Younger Sister
4	Đặng Tuấn Vũ		Thành viên HĐQT / Member of BOD							
4.01	Mai Kim Tuyền									Vợ/ Wife
4.02	Đặng Tuấn Anh									Bố đẻ / Father
4.03	Nguyễn Xuân Thu									Mẹ đẻ / Mother
4.04	Nguyễn Công Đoàn									Anh rể / Brother in law
4.05	Đặng Thu Phương									Chị ruột / Sister
4.06	Mai Văn Thế									Bố Vợ / Father in law/ Wife
4.07	Nguyễn Thị Phòng									Mẹ Vợ / Mother in law/ Wife
4.08	Đặng Mai An Nhi									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
5	Lê Duy Phi		Thành viên HĐQT / Member of BOD							
5.01	Hà Thị Lý									Mẹ đẻ / Mother
5.02	Phạm Thị Thu									Vợ/ Wife

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
5.03	Lê Mộc Thiên An									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
5.04	Lê Thị Yến									Em gái / Younger Sister
5.05	Nguyễn Văn Sơn									Em rể / Brother in law
5.06	Nguyễn Thị Nhàn									Mẹ Vợ / Mother in law/ Wife
6	Phạm Thị Thu Huyền		Tổng Giám đốc / General Director					3,570	0.00053%	
6.01	Đinh Thị Hòa									Mẹ đẻ / Mother
6.02	Trương Ngọc Huyền Linh									Con gái / Daughter
6.03	Phạm Đình Tùng									Em trai / Younger Brother / Brother
6.04	Phạm Thị Tuyết Anh									Em dâu / Sister in law
7	Trần Ngọc Bình		Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director					2,652	0.00039%	

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
7.01	CTCP Phát triển Nhà Đại Lộc / Dai Loc House Development .JSC									Ông Trần Ngọc Bình là Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc / Mr. Tran Ngoc Binh is Deputy Director of Dai Loc House Development Joint Stock Company.
7.02	Trương Thị Thủy Dương									Vợ/ Wife
7.03	Trần Văn Tuyển									Anh ruột / Brother
7.04	Trần Văn Lâm									Anh ruột / Brother
7.05	Nguyễn Thị Hiền									Chị dâu / Sister in law
7.06	Nguyễn Thị Nhi									Mẹ Vợ / Mother in law/ Wife
7.07	Trần Hoàng Hải									Con trai/ Son
7.08	Trần Thái An									Con trai/ Son
8	Nguyễn Thị Thùy Dương		Phó Tổng Giám đốc / Deputy General Director					510	0.000076%	

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
8.01	Dư Thị Dung									Mẹ đẻ / Mother
8.02	Nguyễn Thị Thùy Vinh									Em gái / Younger Sister
8.03	Đỗ Đức Vương									Em rể / Brother in law
8.04	Hà Dư Thanh Trúc									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
9	Phạm Anh Tú		Trưởng Ban BKS / Head of Board of Supervisors							
9.01	Phạm Đình Tuấn									Bố đẻ / Father
9.02	Phạm Thị Hoa									Mẹ đẻ / Mother
9.03	Phạm Thị Huyền Trang									Em ruột
9.04	Ngô Văn Đồng									Em rể / Brother in law
10	Chu Thị Lựa		Thành viên BKS / Member of Board of Supervisors							
10.1	Phạm Văn Việt									Chồng / Husband
10.2	Chu Mạnh Ái									Bố đẻ / Father

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
10.3	Nguyễn Thị Đào									Mẹ đẻ / Mother
10.4	Nguyễn Văn Lượng									Anh rể / Brother in law
10.5	Chu Thị Lan									Chị ruột / Sister
10.6	Phạm Mai Vũ									Bố chồng / Father in law
10.7	Phạm Thị Vĩnh									Mẹ chồng / Mother in law
10.8	Trần Thị Thu Trang									Em dâu / Sister in law
10.9	Chu Mạnh Hùng									Em trai / Younger Brother
10.10	Phạm Minh Châu									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
10.11	Phạm Đăng Bảo									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
11	Vũ Văn Hoàng		Thành viên BKS / Member of Board of Supervisors							
11.1	Đàm Thị Thu Trang									Vợ/ Wife

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
11.2	Vũ Ngân Giang									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
11.3	Vũ Văn Kế									Em trai / Younger Brother
11.4	Phạm Thị Hương									Em dâu / Sister in law
11.5	Vũ Văn Long									Anh trai / Older Brother
11.6	Phạm Mai Linh									Chị dâu / Sister in law
11.7	Đặng Thị Thanh Tâm									Mẹ Vợ / Mother in law/ Wife
12	Nguyễn Kim Quyên		Kế toán trưởng / Chief Accountant							
12.01	Nghiêm Thị Mười									Mẹ đẻ / Mother
12.02	Vương Thị Trạch									Mẹ chồng / Mother in law
12.03	Nguyễn Hoàng Anh									Anh trai / Older Brother
12.04	Nguyễn Thị Hồng Nhạn									Chị dâu / Sister in law

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
12.05	Trịnh Văn Thắng									Chồng / Husband
12.06	Trịnh Tâm Anh									Con đẻ / Daughter
12.07	Trịnh Ngọc Mai									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
13	Phạm Thị Minh Trang		Người được ủy quyền công bố thông tin / Person authorized to disclose information					2,142	0.00032%	
13.01	Nguyễn Thị Tịnh									Mẹ đẻ / Mother
13.02	Nguyễn Văn Đoan									Bố chồng / Father in law
13.03	Nguyễn Thị Bùi									Mẹ chồng / Mother in law
13.04	Phạm Minh Thảo									Em gái / Younger Sister

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
13.05	Nguyễn Văn Duy									Chồng / Husband
13.06	Nguyễn Bảo Nam									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
13.07	Nguyễn Ngọc Tuệ Anh									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
14	Phạm Thị Huệ		Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty / Person in charge of company administration and Company Secretary					510	0.000076%	
14.01	Nguyễn Đức Long									Chồng / Husband
14.02	Phạm Văn Tài									Bố đẻ / Father
14.03	Phạm Thị Thành									Mẹ đẻ / Mother

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
14.04	Phạm Văn Long									Anh rể / Brother in law
14.05	Phạm Thị Bích Hạnh									Chị ruột / Sister
14.06	Võ Thị Bắc									Mẹ chồng / Mother in law
14.07	Nguyễn Đức Hòa Bình									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
15	Phạm Duy Phương		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ / Member of Board of Internal Audit							
15.01	Nguyễn Diệu Linh									Vợ/ Wife
15.02	Phạm Đăng Luân									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)
15.03	Phạm Linh Đan									Con đẻ (Còn nhỏ chưa có CCCD) / Biological child (young without ID card)

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
15.04	Phạm Văn Duy									Bố đẻ / Father
15.05	Ngô Thị Thúy									Mẹ đẻ / Mother
15.06	Nguyễn Văn Quỳnh									Bố Vợ / Father in law/ Wife
15.07	Mai Thị Vân Quỳnh									Mẹ Vợ / Mother in law/ Wife
15.08	Phạm Trung Nam									Em ruột / Younger Brother

Stt / No	Họ tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH / ID number	Ngày cấp / Date of issue	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / End of period share ownership ratio	Ghi chú / Note
15.09	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy / Hoang Huy Investment Financial Services .JSC / Hoang Huy Investment Financial Services .JSC							256,105,272	38.09%	Ông Phạm Duy Phương là TV. Ban KTNB CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy / Mr Phạm Duy Phuong is Member of Board of Internal Audit of Hoang Huy Investment Financial Services .JSC
15.10	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy / Hoang Huy Investment Services .JSC							236,470,680	35.17%	Ông Phạm Duy Phương là Trưởng Ban KTNB CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy / Mr Phạm Duy Phuong is Head of Board of Internal Audit of Hoang Huy Investment Services .JSC

